

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 7 Điều 48, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 396, và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 54, Điều 55, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 335/2022/TLST-HNGĐ ngày 19/5/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1. Bà **Lê Kim O**, sinh năm 1961;

Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số nhà .., ngõ ...4 Trương Định, tổ 18, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

2. Ông **Nguyễn Đình Ch**, sinh năm 1961;

Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở Số nhà ..., ngõ 4.. Trương Định, tổ 18, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Bà Lê Kim O và ông Nguyễn Đình Ch kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân khu Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội ngày 31/8/1981. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2].Quá trình chung sống đến tháng 8 năm 2012, ông bà phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không còn hợp nhau. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên ông bà nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 30 tháng 5 năm 2022, ông bà xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, tiếp tục chung sống không có hạnh phúc nên thỏa thuận thuận tình ly hôn. Đồng thời ông bà cũng thống nhất thỏa thuận về lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Sự thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự:

Bà Lê Thị O và ông Nguyễn Đình Ch

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà Lê Kim O và ông Nguyễn Đình Ch xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Mai P(nữ), sinh ngày 27/7/1982 và Nguyễn Tuấn A (nam), sinh ngày 17/02/1985. Hiện nay chị P và anh Tuấn A đã trưởng thành và có gia đình riêng, sức khỏe thể chất và tinh thần đều tốt, việc ở với ai do chị P anh Tuấn A tự quyết định, Tòa án không xét.

2.2. Về tài sản chung và nhà đất ở chung: Bà Lê Kim O và ông Nguyễn Đình Ch tự thỏa thuận và không yêu cầu nên Tòa án không xét giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Bà Lê Kim O và ông Nguyễn Đình Ch không có.

2.4 Về lệ phí Tòa án: Bà Lê Kim O tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai số AA/2020/0050161, ngày 19/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai. Bà O đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS ND quận Hoàng Mai;
- UBND khu Hai Bà Trưng số 191/QĐ số 01269 ngày 30/8/1981(nay là UBND quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thế H